

Ngày 31/03/2024	5,060 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-4.2%	0.4%	-12.8%

	2023	
ROE	-44.1%	+/- YoY ▼ 9.9%

	Q1/24		
DT thuần	471	QoQ ▲ 138 ▲ 41.6%	YoY ▼ 1,174 ▼ 71.3%
	tỷ VNĐ		

	2023	
DT thuần	3,029	YoY ▼ 9,988 ▼ 76.7%
	tỷ VNĐ	

	Q1/24		
LN gộp	-6.47	QoQ ▼ 28.7 ▼ 129%	YoY ▲ 34.8 ▲ 84.3%
	tỷ VNĐ		

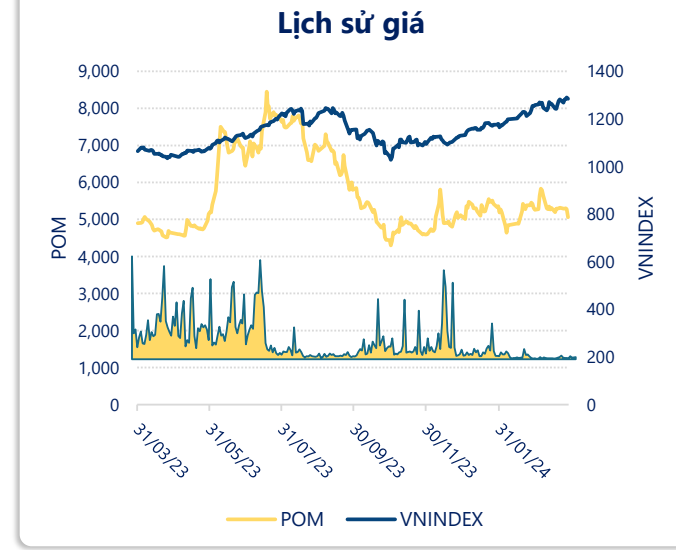
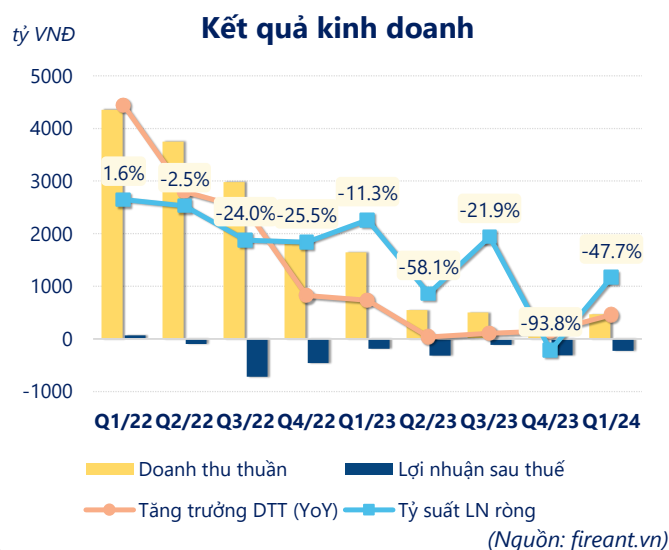
	2023	
LN gộp	-15.3	YoY ▲ 409 ▲ 96.4%
	tỷ VNĐ	

	Q1/24		
LN thuần	-203	QoQ ▼ 38.0 ▼ 23.0%	YoY ▼ 21.0 ▼ 11.5%
	tỷ VNĐ		

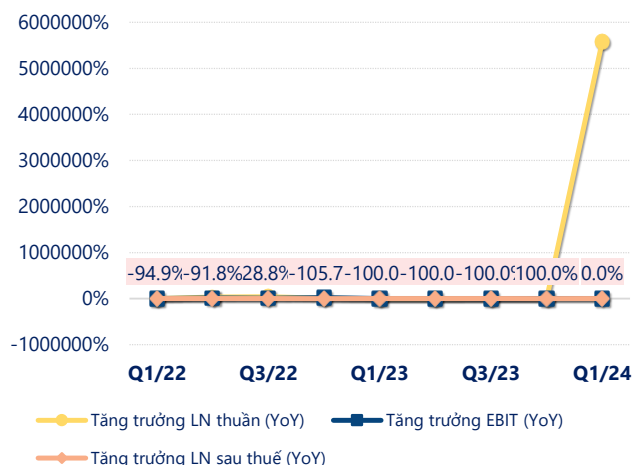
	2023	
LN thuần	-613	YoY ▲ 453 ▲ 42.5%
	tỷ VNĐ	

	Q1/24		
LN sau thuế	-225	QoQ ▲ 89.0 ▲ 28.3%	YoY ▼ 38.0 ▼ 20.4%
	tỷ VNĐ		

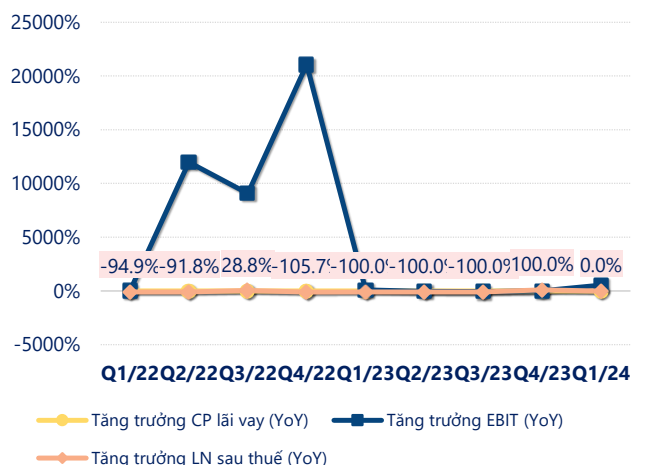
	2023	
LN sau thuế	-929	YoY ▲ 151 ▲ 14.0%
	tỷ VNĐ	



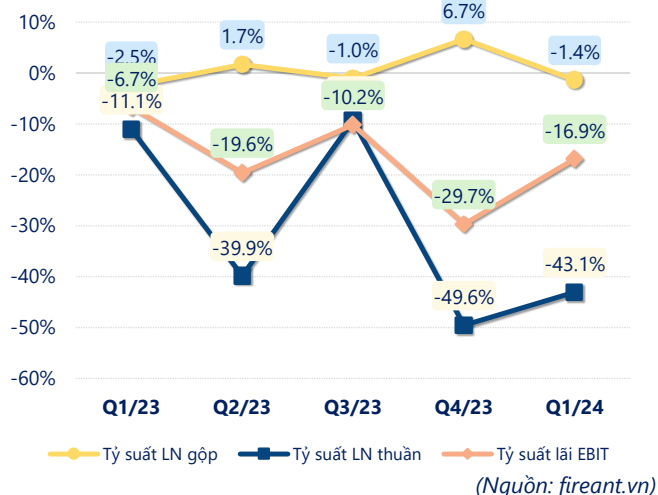
Tăng trưởng lợi nhuận



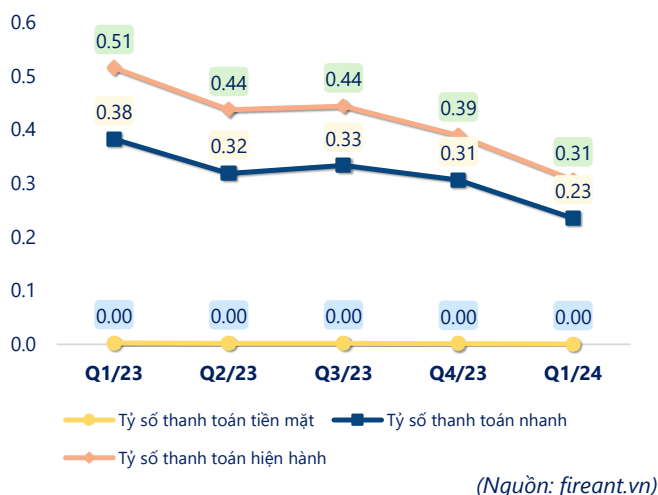
Tăng trưởng chi phí



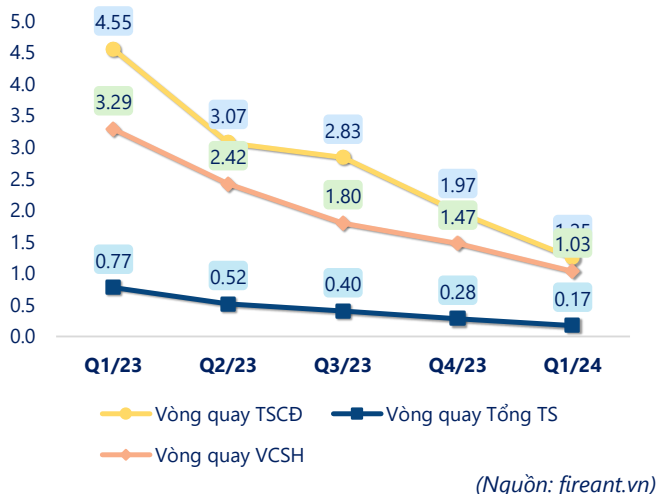
Tỷ suất lợi nhuận



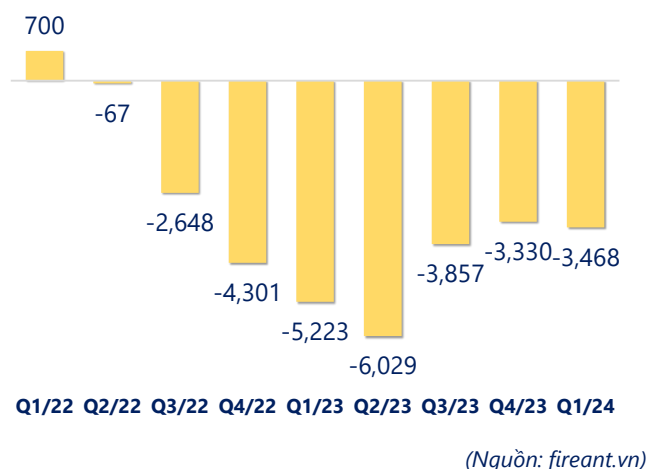
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/24	Q1/23	Thay đổi YoY	2023	2022	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	471	1,645	-71.3%	3,029	13,017	-76.7%
Giá vốn hàng bán	478	1,686	-71.7%	3,044	13,441	-77.4%
Lợi nhuận gộp	-6.47	-41.3	84.3%	-15.3	-424	96.4%
Doanh thu HĐTC	8.02	12.1	-33.7%	28.4	103	-72.3%
Chi phí TC	146	79.8	82.6%	533	556	-4.2%
Chi phí lãi vay	145	76.9	89.0%	561	433	29.5%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	-19.5	100%
Chi phí bán hàng	3.65	2.23	63.7%	7.78	48.0	-83.8%
Chi phí QLDN	55.2	71.0	-22.3%	85.6	121	-29.0%
LN thuần từ HĐKD	-203	-182	-11.5%	-613	-1,066	42.5%
Lợi nhuận khác	-21.9	-4.57	-380%	-316	-13.3	-2270%
LN trước thuế	-225	-187	-20.3%	-929	-1,079	13.9%
Lợi nhuận sau thuế	-225	-187	-20.4%	-929	-1,080	14.0%
LNST của CĐ cty mẹ	-225	-187	-20.3%	-928	-1,078	14.0%

(Nguồn: fireant.vn)

